

Số: /BC-UBND

Sốp Cộp, ngày tháng 11 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá thực trạng quy hoạch ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020; định hướng quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 của UBND huyện Sốp Cộp**

Căn cứ Công văn số 2292/SKHĐT-THQT ngày 18/11/2019 của Sở kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo đánh giá thực trạng quy hoạch ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020; định hướng quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. UBND huyện Sốp Cộp báo cáo cụ thể như sau:

#### **PHẦN A THỰC TRẠNG QUY HOẠCH GIAI ĐOẠN 2011-2020**

##### **I. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2011-2020**

##### **1. Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/2000 thị trấn Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp đến năm 2025**

Thực hiện Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh Sơn La V/v cho phép lập dự án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/2000 thị trấn Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp đến năm 2025. UBND huyện đã giao phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lập đề án, tham mưu cho UBND huyện trình Sở Xây dựng thẩm định và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 về việc phê duyệt Đề án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/2000 Thị trấn Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp đến năm 2025. Đề án quy hoạch đã được tổ chức cắm mốc, công bố công khai quy hoạch để nhân dân, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn được biết và cùng thực hiện.

Công tác lập Đề án quy hoạch chi tiết xây dựng: Nhằm cụ thể hoá đề án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/2000 thị trấn Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp đến năm 2025, được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 13/11/2015. Đảm bảo xây dựng phát triển trung tâm hành chính huyện theo đúng quy hoạch, tạo cơ sở pháp lý để quản lý đất đai theo quy hoạch và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Đã tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và công bố công khai 2 đề án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vực cầu Nậm Lạnh - Nậm Ca xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp; Đề án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu Huổi Pe, bản Pe xã Sốp Cộp huyện Sốp Cộp. Triển khai các công trình, dự án theo quy hoạch được phê duyệt.

Thực hiện Công văn số 335/SXD-QLN ngày 03/4/2014 của Sở Xây dựng về việc lập đề án nâng cấp lên đô thị loại V. UBND huyện đã chỉ đạo các phòng ban

liên quan phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành lập và hoàn thiện đề án. Đến nay khu trung tâm hành chính huyện đã được UBND tỉnh công nhận đạt đô thị loại V.

Các Đồ án quy hoạch đô thị đã được phê duyệt là cơ sở để quản lý và đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy hoạch, thu hút đầu tư, tạo quỹ đất để đấu giá theo quy định. Công tác quản lý và thực hiện các lô quy hoạch, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật cơ bản đảm bảo theo quy hoạch được phê duyệt. Các công trình công trình đã được huy động và lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện xây dựng theo các lô quy hoạch tại khu trung tâm hành chính huyện. Công tác sắp xếp ổn định dân cư, tái định cư cho nhân dân khu trung tâm hành chính huyện cơ bản được đảm bảo. Các công trình đầu tư đã phát huy hiệu quả, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của huyện.

Tuy nhiên, về hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị chưa được đầu tư đồng bộ, nhiều dự án đang trong quá trình xây dựng theo quy hoạch, các hệ thống đường giao thông hiện nay mới chỉ tập trung xây dựng một số trục đường chính, vẫn còn nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật khác chưa được đầu tư xây dựng.

## **2. Quy hoạch xây dựng nông thôn**

Quy hoạch xây dựng nông thôn mới 8 xã trên địa bàn huyện Sốp Cộp đã được UBND huyện phê duyệt (*Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 11/10/2012 về việc phê duyệt quy hoạch nông thôn mới xã Sốp Cộp; Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 về việc phê duyệt quy hoạch nông thôn mới xã Nậm Lạnh; Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 về việc phê duyệt quy hoạch nông thôn mới xã Mường Lạn; Quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 về việc phê duyệt quy hoạch nông thôn mới xã Mường Và; Quyết định số 2293/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 về việc phê duyệt quy hoạch nông thôn mới xã Dôm Cang; Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 về việc phê duyệt quy hoạch nông thôn mới xã Púng Bính; Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 về việc phê duyệt quy hoạch nông thôn mới xã Sam Kha; Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 về việc phê duyệt quy hoạch nông thôn mới xã Mường Lèo*). Đồ án quy hoạch đã được tổ chức cắm mốc, công bố công khai quy hoạch để nhân dân, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn được biết và cùng thực hiện.

Quy hoạch xây dựng nông thôn mới 8 xã trên địa bàn huyện Sốp Cộp đã được UBND huyện phê duyệt vào các năm 2012-2013; Tuy nhiên do hạn chế về nguồn vốn, đến nay các cơ sở hạ tầng xây dựng chưa được hoàn thiện, một số Đồ án đến nay không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

UBND huyện Sốp Cộp đã có thông báo chủ trương lập Đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 7/8 xã (*trừ xã Sốp Cộp*), đến nay đã có 1 xã (*Dôm Cang*) phê duyệt xong nhiệm vụ lập Đồ án. Các đồ án còn lại đang trong giai đoạn chỉnh sửa nhiệm vụ lập đồ án theo ý kiến tham gia của Sở Xây dựng, làm cơ sở triển khai bước lập điều chỉnh Đồ án.

## **II. THỰC TRẠNG KẾT CẤU HẠ TẦNG CẤP, THOÁT NƯỚC**

### **1. Cấp nước**

Hiện nay khu trung tâm hành chính huyện có 1 nhà máy cấp nước cho toàn khu vực với công suất thiết kế 1.700m<sup>3</sup>/ngày đêm; công suất khai thác là

870m<sup>3</sup>/ngày đêm, phục vụ cho 1.452 hộ khách hàng, chất lượng nước cơ bản đảm bảo.

## **2. Thoát nước**

Hiện tại nước thải sinh hoạt thoát chung với các hệ thống thoát nước mưa với hệ thống mương rãnh tự chảy dọc theo đường ngõ, xóm và tập trung về các tuyến cống hộp dọc theo Quốc lộ 4G, Tỉnh lộ 105 và các tuyến đường trục chính đô thị rồi thoát cục bộ ra các suối (Nậm Lạnh, Nậm Ban, Nậm Ca và Nậm Công) và hệ thống mương đất tự nhiên. Hệ thống thoát nước mặt cơ bản đã được xây dựng và ổn định theo dọc các tuyến đường trong khu vực trung tâm huyện; riêng các khu cơ quan hành chính huyện và khu dân cư tập trung hiện nay đã có và đang thi công hệ thống rãnh thoát nước. Cơ bản các tuyến đường hiện nay đã có rãnh hộp chạy dọc tuyến đường, một số tuyến đường nhỏ trong ngõ xóm cũng đã được xây dựng hệ thống cống hộp hai bên và được gắn kết với nhau để tạo thành một hệ thống thoát nước chung, cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu thoát nước thải của khu vực trung tâm huyện.

## **III. THỰC TRẠNG KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG VẬN TẢI**

1. Tính đến thời điểm hiện nay đã triển khai xây dựng cứng hóa hệ thống giao thông trên địa bàn huyện gồm trục đường chính: Trục đường tỉnh lộ 105 tuyến Sốp Cộp - Púng Bính chiều dài tuyến là 20km và 8 tuyến đường huyện lộ với tổng chiều dài 216,8km bao gồm; Tuyến Sốp Cộp - Mường Và - Mường Lạn chiều dài tuyến đường là 26 km; Tuyến Sốp Cộp - Nậm Lạnh đi mốc D1 chiều dài tuyến đường là 30 km; Tuyến Púng Bính - Sam Kha chiều dài tuyến đường là 17 km; Tuyến đường Mường Và - Mường Cai chiều dài tuyến đường 10km; Tuyến đường TTBG mốc 187 - mốc 198 chiều dài tuyến 39,3km; Tuyến đường TTBG từ mốc 145 - mốc 153 chiều dài 35,1km; Tuyến đường TTBG mốc 153 – mốc 152 chiều dài 45,4km; Tuyến đường Mường Lạn - Pu Hao (mốc 194) chiều dài tuyến đường 14km các tuyến đường đã có đường ô tô đến được trung tâm xã cứng hóa đạt khoảng 87,5%. Hệ thống đường từ trung tâm xã đi các bản đa phần là đường đất với tổng chiều dài 372km với tỷ lệ đạt cứng hóa khoảng 32,7%.

2. Tính đến thời điểm hiện tại trên địa bàn huyện, tại trung tâm huyện Sốp Cộp đã được đầu tư xây dựng 01 bãi đỗ xe tĩnh đã hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng.

## **IV. THỰC TRẠNG HẠ TẦNG CẤP ĐIỆN**

1. Trong giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn huyện có 01 nhà máy thủy điện Tà Cọ với tổng công suất 30MW đã đi vào hoạt động từ năm 2012, sản lượng điện trung bình hàng năm là 121,52 triệu kWh, doanh thu 157,01 tỷ đồng hàng năm nộp các khoản thuế, phí trung bình khoảng là 18,4 tỷ đồng. Trên địa bàn huyện Sốp Cộp không có hệ thống lưới điện 220KV và 110KV và trạm biến áp 110KV.

2. Tỷ lệ bản được sử dụng điện lưới quốc gia tính đến hết năm 2019 là 92/106 bản chiếm 86,28%, tỷ lệ hộ được sử dụng điện lưới quốc gia 10.124/10.863 hộ chiếm 93,2%.

## **V. THỰC TRẠNG HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI**

1. Hiện trạng kết cấu hạ tầng thương mại trên địa bàn huyện Sốp Cộp cụ thể như sau: Trung tâm hành chính huyện có 01 Chợ hạng III đã đưa vào hoạt động năm 2018 với tổng mức đầu tư: 14,9 tỷ đồng thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương với diện tích đất 6255m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 2316m<sup>2</sup>;

2. Hạ tầng cung ứng xăng dầu trên địa bàn huyện có 05 cửa hàng xăng dầu nằm trên địa bàn 04 xã (*Sốp Cộp, Mường Và, Mường Lạn, Púng Bính*) cơ bản đáp ứng được nhu cầu sử dụng của nhân dân.

**VI. THỰC TRẠNG HẠ TẦNG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP, LÀNG NGHỀ** (Trên địa bàn huyện Sốp Cộp chưa có các khu công nghiệp, cụm công nghiệp).

## **PHẦN B**

### **ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH THỜI KỲ 2021-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030, 2045**

## **I. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN**

### **1. Về công nghiệp - TTCN**

Đẩy mạnh tốc độ phát triển công nghiệp theo hướng công nghiệp sạch, có hàm lượng giá trị gia tăng cao, phục vụ cho vùng sản xuất nguyên liệu (*nông, lâm nghiệp toàn diện*). Khai thác thế mạnh các mặt hàng chế biến nông, lâm sản; thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng, tham gia vào hoạt động trong cụm công nghiệp tập trung, tận dụng lợi thế về nguồn nhân lực có tay nghề, góp phần tạo động lực và sức hút phát triển đô thị.

### **2. Về thương mại - dịch vụ và du lịch**

Tập trung xây dựng các điểm và trung tâm dịch vụ - thương mại - du lịch là một trong những yếu tố góp phần tạo động lực phát triển đô thị. Lập quy hoạch chi tiết và kêu gọi đầu tư thực hiện dự án khu du lịch sinh thái mật độ thấp, các khu du lịch... Nâng cấp, hình thành các trung tâm thương mại, đầu tư xây dựng mạng lưới cơ sở nhà hàng, nhà nghỉ, tập trung tại các khu phố dọc trục đường chính trong đô thị và một số khu vực lân cận, khai thác du lịch sinh thái, du lịch bản địa đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch.

### **3. Về nông, lâm nghiệp**

Tập trung ứng dụng tốt khoa học công nghệ vào sản xuất, gắn công nghiệp với nông, lâm nghiệp chế biến, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ hình thành liên minh Công nghiệp – Nông, lâm nghiệp – Dịch vụ và thị trường tiêu thụ. Tiếp tục đầu tư hạ tầng ở nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới, giảm nhẹ thiên tai để phát triển bền vững, sớm trở thành vùng kinh tế động lực của huyện.

### **4. Về quy hoạch xây dựng, quản lý và phát triển đô thị**

Phấn đấu đến năm 2030 khu trung tâm hành chính huyện đạt đô thị loại IV.

Tiếp tục triển khai các dự án quy hoạch chi tiết của các khu vực nội thị, quy hoạch chi tiết hệ thống giao thông, điện, cấp thoát nước; nâng cao chất lượng, hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch xây dựng đô thị.

Tập trung các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật từng bước đồng bộ và hoàn chỉnh, đồng thời tiến hành chỉnh trang đô thị, hoàn thiện hệ thống hệ đường, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước, vệ sinh đường phố; xây dựng đô thị theo hướng “sạch, xanh, sáng, đẹp”.

## **5. Về văn hoá - xã hội**

Hình thành Trung tâm hỗ trợ công nghệ thông tin. Nâng cao chất lượng các công trình dịch vụ y tế, giáo dục. Bảo tồn các công trình di tích lịch sử, văn hoá. Mở rộng các không gian hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao cho cộng đồng. Huy động mọi nguồn vốn để cải tạo và xây dựng mới đô thị, tập trung đầu tư xây dựng cho các dự án trọng điểm khu trung tâm huyện.

## **6. Chính sách khuyến khích đầu tư**

Đảm bảo thực hiện đúng quy định của Chính phủ về ưu đãi đầu tư về giá đất, tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp và các ưu đãi khác. Hỗ trợ chi phí đào tạo công nhân, xúc tiến thương mại, hạ tầng kỹ thuật, cung cấp thông tin.

## **7. Ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Tiếp tục tập trung xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là các công trình hạ tầng như: đường giao thông khu vực trung tâm hành chính huyện, các xã các công trình trụ sở cơ quan cấp huyện còn thiếu, công trình công cộng khu trung tâm (trung tâm văn hóa gắn với hồ cảnh quan trung tâm huyện, quảng trường huyện...). Chỉnh trang và xây dựng hoàn chỉnh các khu dân cư.

## **8. Các giải pháp thực hiện**

Để đô thị Sốp Cộp thực sự phát triển tương xứng với tiềm năng và vị thế của đô thị loại V cả về chất lượng và quy mô đô thị, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Huy động các nguồn vốn, tăng cường hiệu quả công tác thu ngân sách trên địa bàn huyện, thu hút các nhà đầu tư tham gia sản xuất, kinh doanh. Thu hút vốn đầu tư từ các doanh nghiệp và nhân dân.

Xây dựng, hình thành môi trường đào tạo chuyên môn và đào tạo nghề; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ. Đồng thời có chính sách ưu tiên trong việc tuyển chọn, tiền lương, nơi ở để thu hút đội ngũ cán bộ kỹ thuật, lao động có trình độ cao, tay nghề giỏi. Khuyến khích các thành phần kinh tế mở rộng sản xuất, tạo việc làm, thu hút nhiều lao động xã hội, lao động nhàn rỗi trong nông nghiệp, nhằm nâng cao tỷ lệ lao động phi nông nghiệp.

Đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp tập trung theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá để tạo bước chuyển biến mới về chuyên dịch cơ cấu trên địa bàn. Tập trung triển khai thực hiện các quy hoạch, dự án đầu tư sản xuất có tiềm năng, thế mạnh phát triển. Bên cạnh khu tiểu thủ công nghiệp tập trung, khuyến khích phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ đan xen trong các khu dân cư (*các cơ sở chế biến nông, lâm sản, thực phẩm...*).

Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tạo ra sản phẩm hàng hoá có chất lượng cao. Đẩy mạnh phát triển sản xuất trên cơ sở khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai để phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và chăn

nuôi gia súc, gia cầm.

Đầu tư cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông nội thị theo hướng đồng bộ, hoàn chỉnh.

## **II. HẠ TẦNG CẤP, THOÁT NƯỚC**

### **1. Cấp nước**

Định hướng cấp nước: Sử dụng nguồn nước mặt của suối Nậm Lạnh. Quy hoạch khai thác và bảo vệ nguồn cấp nước tại suối Nậm Lạnh. Nâng cấp trạm xử lý cấp nước đáp ứng nhu cầu đến năm 2045. Quy hoạch các điểm lấy nước phục vụ cho việc phòng cháy chữa cháy trên các tuyến ống chính đảm đúng tiêu chuẩn về khoảng cách và phạm vi phục vụ an toàn.

### **2. Thoát nước**

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống thu gom nước thải và các trạm xử lý nước thải tại các vị trí điểm cuối của hệ thống thoát nước trước khi xả thải ra môi trường.

## **III. KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG VẬN TẢI**

### **1. Mục tiêu 2021 - 2025**

#### **a. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng hệ thống giao thông vận tải của huyện thành một hệ thống thống nhất, liên hoàn kết nối các vùng kinh tế động lực, vùng kinh tế trọng điểm và các trung tâm hành chính và các cụm dân cư trên địa bàn; đảm bảo liên thông hệ thống giao thông của vùng, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội bền vững.

Phát triển GTVT đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ cho công tác phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu sản xuất phục vụ cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đảm bảo an ninh quốc phòng trong khu vực, tạo điều kiện thúc đẩy và hội nhập kinh tế với trong khu vực.

#### **b. Mục tiêu cụ thể**

Đường bộ: Đầu tư, nâng cấp, hoàn chỉnh các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, đường huyện, đường xã xây dựng đúng cấp hạng theo quy hoạch, mặt đường được rải nhựa, thảm nhựa hoặc bê tông xi măng và công trình thoát nước vĩnh cửu đảm bảo giao thông thông suốt.

Quy hoạch chi tiết và từng bước xây dựng đường gom và các điểm đầu nối các đường khác vào đường chính hoặc vào đường nhánh trước khi đầu nối vào đường chính theo quy hoạch được duyệt.

Mạng lưới đường giao thông nông thôn: Phấn đấu đến năm 2030 đầu tư nâng cấp để 100% đường ô tô đến trung tâm xã được cứng hóa; trên 50% đường đến các bản có điều kiện kinh tế-xã hội còn đặc biệt khó khăn được nâng cấp cứng hoá mặt đường.

Đầu tư nâng cấp, sửa chữa đường tuần tra biên giới đáp ứng được mục tiêu cơ động liên hoàn, đáp ứng yêu cầu an ninh quốc phòng đồng thời góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, xóa đói giảm nghèo vùng biên giới, bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Đường đô thị: Từng bước xây dựng hệ thống đường đô thị theo quy hoạch, đáp ứng tiến trình đô thị hoá.

- Tổ chức vận tải: Tổ chức khoa học mạng lưới vận tải đường bộ tạo thành một mạng lưới vận tải thông suốt và cơ động. Phối hợp chặt chẽ giữa các loại hình và lực lượng tham gia vận tải đáp ứng nhu cầu vận tải phục vụ phát triển kinh tế-xã hội. Nâng cao chất lượng và khối lượng vận tải hàng hoá, hành khách, khuyến khích đối với tất cả các thành phần kinh tế tham gia, chú trọng phát triển các tuyến vận tải lên các xã vùng cao, biên giới, vùng sâu, vùng xa hẻo lánh.

- Kết cấu hạ tầng hỗ trợ dịch vụ vận tải: Từng bước xây dựng các bến, bãi đỗ. Phát triển các cơ sở công nghiệp giao thông, các trung tâm cứu hộ giao thông đặc biệt đối với mạng lưới giao thông đường bộ.

## **2. Định hướng đến năm 2030, 2045**

Đến năm 2045 sẽ cơ bản hoàn thiện và hiện đại hoá mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông vận tải trong toàn tỉnh đạt tiêu chuẩn quốc gia và đồng bộ với tiêu chuẩn kỹ thuật, kết nối thuận lợi với hệ thống đường bộ. Chất lượng vận tải đảm bảo đạt tiêu chuẩn quốc tế: êm thuận, nhanh chóng, an toàn và kết nối hợp lý giữa các phương thức vận tải đường bộ - đường thủy - đường hàng không.

- Đường bộ: Xây dựng các đoạn tuyến đường hoàn chỉnh các tuyến quốc lộ, đường tỉnh có mặt đường bê tông nhựa hoặc bê tông xi măng, nâng cấp một số tuyến tỉnh lộ đạt tiêu chuẩn đường cấp III hoàn chỉnh.

+ Cải tạo nâng cấp một số tuyến đường huyện đạt tiêu chuẩn đường cấp IV-V hoàn chỉnh; nâng cấp và kiên cố hoá các tuyến đường xã.

+ Xây dựng hệ thống đường đường tuần tra biên giới, đường đô thị theo qui hoạch đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng.

+ Hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ vận tải (bến xe, bãi đỗ xe) và các dịch vụ hỗ trợ vận tải để nâng cao chất lượng, chuyên nghiệp hoá dịch vụ vận tải đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội.

- Tổ chức vận tải: Hoàn thiện mạng lưới các tuyến vận tải đảm bảo đến được tất cả các trung tâm xã, các bản và kết nối với hệ thống giao thông trên địa bàn, chuyên nghiệp hoá và nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải. Phát triển vận tải ở các đô thị theo hướng sử dụng vận tải công cộng là chính, đảm bảo hiện đại, tiện lợi và bảo đảm trật tự an toàn giao thông đô thị.

## **IV. HẠ TẦNG CẤP ĐIỆN**

Giai đoạn 2021-2030 phấn đấu xây dựng xong 02 nhà máy thủy điện Nậm Pùn 1 công suất 6MW, Nậm Pùn 2 công suất 6,2MW thuộc xã Mường Lèo.

Phấn đấu đến hết năm 2030 tỷ lệ các hộ được sử dụng điện đạt 100%.

## **V. HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI**

1. Phấn đấu trong giai đoạn 2021-2030 đầu tư xây dựng 04 cửa hàng xăng dầu trên địa bàn các xã (Nậm Lạnh, Dồm Cang, Mường Lèo, Sam Kha).

2. Phát triển các cửa hàng tiện lợi, siêu thị trên địa bàn huyện đến năm 2030.

*(Có danh mục các dự án đề nghị đưa vào đầu tư công giai đoạn 2021- 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh gửi kèm theo)*

Trên đây là báo cáo đánh giá thực trạng quy hoạch ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020; định hướng quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. UBND huyện Sốp Cộp báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư nắm, tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan đơn vị liên quan;
- Lưu: VT; (TCKH.H<sup>2</sup>), 5 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Văn Quân**